



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 09026.2505/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.3429 2505
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.08795 2505
Trang/ Page: 1/ 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH MOUNTAIN FARMERS**
Địa chỉ/ Address : Thôn Kon Klor2, Xã Đắk Rơ Wa, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 15/05/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 15-21/05/2025
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 22/05/2025
Loại mẫu/ Kind of sample : Thực phẩm Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 200gr
Tên mẫu/ Name of sample : **BÁNH NỔ ÍT ĐƯỜNG**
Tình trạng mẫu / State of sample : Đóng gói kín

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	TCVN 4884 - 1:2015; ISO 4833 - 1:2013/AMD 1:2022	< 10	CFU/g
2	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 10	CFU/g
3	<i>Escherichia coli</i> (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 10	CFU/g
4	<i>Bacillus cereus</i> (*)	AOAC 980.31	< 10	CFU/g
5	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	TCVN 4991:2005	< 10	CFU/g
6	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	AOAC 975.55	< 10	CFU/g
7	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	< 10	CFU/g
8	Năng lượng	TCVN 7088: 2015	380	Kcal/100g
9	Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	SOP.01-445:2022 (Ref. AOAC 986.25)	79,9	g/100g
10	Béo tổng (*)	SOP.01-194:2021 (Ref. FAO FOOD 14/7, page 214)	1,67	g/100g
11	Protein (*)	TCVN 10034: 2013 (ISO 1871: 2009)	11,2	g/100g
12	Đường tổng (*)	SOP.01-122:2020 (Ref. TCVN 4594: 1988)	6,56	g/100g



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 09026.2505/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.3429 2505
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.08795 2505
Trang/ Page: 2/ 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
13	Natri (Na) (*)	SOP.01-173:2020 (Ref. AOAC 969.23)	13,0	mg/100g
14	Cadmi (Cd) (*)	AOAC 999.11	0,0087	mg/kg
15	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
16	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2) (*)	SOP.01- 362:2022 (Ref. AOAC 991.31)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg
17	Aflatoxin B1 (*)	SOP.01- 362:2022 (Ref. AOAC 991.31)	Không phát hiện (LOD=0,2)	µg/kg
18	Ochratoxin A (*)	SOP.01-363: 2022 (Ref. AOAC 2004.10)	Không phát hiện (LOD=0,15)	µg/kg
19	Deoxynivalenol (DON)	SOP.01-603: 2024 (Ref.EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=10)	µg/kg
20	Zearalenone (ZON)	SOP.01-604:2024 (Ref.TCVN 10640: 2014)	Không phát hiện (LOD=1)	µg/kg

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn
lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

**Việt Tín****KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG****CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN**
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 09026.2505/KQ-VTT**Mã số/ Code: KH.3429 2505****Mã số mẫu/ Sample code: PTN.08795 2505****Trang/ Page: 3/ 3****KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TESTING REPORT**THÔNG TIN DINH DƯỠNG****Giá trị dinh dưỡng tính trong 100g**

		% Giá trị hàng ngày*
Năng lượng	380 Kcal	
Chất đạm	11.2g	
Carbohydrate	79.9g	25%
Đường tổng số	6.56g	
Chất béo	1.67g	3%
Natri	13mg	1%

* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.

